

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Nghị - Bí thư Huyện đoàn Châu Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh - Cán bộ hưu trí (Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học thị trấn A).

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/LTST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phước Đ và bà Nguyễn Thị M; vợ : Lê Thúy D, sinh năm 1992; con: Có 01 người, sinh năm 2019.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 24-02-2024 của Công an xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Nguyễn Phước T 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 18-3-2024.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26-4-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 05-5-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

2. Đinh Chính P (tên gọi khác: G), sinh năm: 1999, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H và bà Phạm Thị Kim T1; Vợ: Lê Kim N, sinh năm 1999 (Có đăng ký kết hôn, không còn sống chung) và chung sống như vợ chồng với Phạm Yến N1, sinh năm 1999 không có đăng ký kết hôn; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26-4-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 05-5-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

3. Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác: Không), sinh năm: 2001, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHHT và chỗ ở: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 07/12.; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng P1 (đã chết) và bà Lê Thị N2; vợ : Nguyễn Lê Mỹ T3, sinh năm 2003; con: 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26-4-2024 và chuyển sang tạm giam từ ngày 05-5-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

4. Lê Quốc T4 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13-11-2006, tại Tây Ninh; Nơi ĐKHHHT và chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T5 và bà Đinh Thị Cẩm T6; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 08-02-2023 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Quốc T4 1.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 27-11-2023.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04-5-2024 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc T4:* Ông Lê Văn T5, sinh năm: 1977; *vắng mặt* và bà Đinh Thị Cẩm T6, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T4:* Ông Lê Thanh Đ1 - Trợ giúp viên pháp lý theo sự phân công của Trung tâm T11 thuộc Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh (theo Quyết định số 133/QĐ-TTTGPL ngày 16-5-2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25-4-2024, tại nhà Nguyễn Phước T ở nhà khu phố H, phường H, thành phố T. T bàn bạc với Nguyễn Văn T2 và Lê Quốc T4 góp mỗi người 100.000 đồng để mua 300.000 đồng chất ma túy đá tên gọi Methamphetamine về sử dụng, tất cả đồng ý. Bàn bạc xong, T2 đưa cho T 200.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng mà trước đó T4 đưa cho T2 để T mua chất ma túy. Nhận tiền xong, T điều khiển xe mô tô đi một mình đến khu vực ngã tư A, thuộc phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm gặp một người đàn ông tên T10 không rõ lai lịch để mua một bịch chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. Mua xong, T điều khiển xe mô tô về nhà và nói với T2, T4 đã mua được chất ma túy để tìm địa điểm sử dụng.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T giấu bịch chất ma túy vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô chở T4 đi lấy tiền nợ của B ở xã T, thành phố T nhưng không gặp nên đi về. Trên đường về, thì P điện thoại kêu T về nhà của P thuê ở khu phố H, phường H, thành phố T chơi, T đồng ý và chở T4 về nhà của P. Tại đây thì gặp P, T2 và Phạm Yên N1 là bạn gái của P. Lúc này, P hỏi T có ma túy không để sử dụng, T trả lời có nhưng chưa có địa điểm sử dụng và đề nghị sử dụng chất ma túy tại nhà P nhưng P không đồng ý do sợ bị Công an

kiểm tra phát hiện. Sau đó, P rủ T, T2, T4 và N1 đến nhà P tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh để sử dụng chất ma túy, tất cả đồng ý. P gọi điện thoại thuê xe dịch vụ chở cả nhóm đi, đồng thời đưa 800.000 đồng và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho T, nhận tiền xong T đi về nhà lấy một phễu thủy tinh mang theo để làm dụng cụ sử dụng chất ma túy đồng thời đến trụ ATM rút số tiền 1.000.000 đồng để mang theo.

Khi cả nhóm đang đứng trước cửa nhà của P đợi xe đến đón thì gặp Nguyễn Tấn Đ2, nhà ở ấp C, xã Đ, huyện C, T2 rủ Đ2 cùng đi sử dụng chất ma túy, Đ2 đồng ý. Khi xe đến, T, P, T2, T4, N1 và Đ2 lên xe, P yêu cầu tài xế chở về trại nuôi gà nhà P tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đến đây, P vào mở cổng nhưng không mở được ổ khoá nên P kêu cả nhóm đi tìm nhà nghỉ thuê phòng sử dụng chất ma túy thì cả nhóm đồng ý. P yêu cầu tài xế chở đến nhà nghỉ C1 thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh để thuê phòng tổ chức sử dụng chất ma túy. Khi đến nhà nghỉ C1, T đưa cho T2 số tiền 1.985.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng là tiền của P đưa cho T, 185.000 đồng là tiền của T. T2 lấy trả tiền thuê xe 500.000 đồng, mua nước uống 100.000 đồng, số tiền còn lại thì đưa cho P để trả tiền thuê phòng. P đi vào quầy lễ tân thuê 03 phòng: phòng số 02 do P và N1 ở; phòng số 03 do T2 và Đ2 ở; phòng số 04 do T và T4 ở. P trả tiền thuê phòng 600.000 đồng.

Sau khi thuê phòng xong, T đi vào phòng số 03 để bịch chất ma túy và ống phễu thủy tinh trên bàn nhựa rồi đi về phòng số 04 để tắm. Lúc này, T2 lấy vỏ chai S, một đoạn ống nhựa và phễu thủy tinh để làm bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy. Sau khi làm xong, T2 đổ toàn bộ chất ma túy vào trong bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy rồi để lên bàn. Khi T và T4 tắm xong thì qua phòng số 03 để cùng sử dụng chất ma túy. Lúc này, P mang theo số tiền 785.000 đồng qua phòng số 03 để trên bàn nhựa rồi đi về phòng cùng với N1. T lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy sửa lại rồi bỏ xuống bàn nhựa, T2 cầm lên sử dụng bật lửa nấu chất ma túy để sử dụng, sử dụng xong Tính đưa bộ dụng cụ cho T, T4 và Đ2 thay phiên nhau sử dụng chất ma túy. Đến 01 giờ 00 phút ngày 26-4-2024, Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã A tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn T2, Lê Quốc T4 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng có liên quan. Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng số 02 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Chính P về hành vi giúp sức cho T, T2 và T4 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước T và Đinh Chính P khai nhận hành vi phạm tội trước đó, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23-4-2024, T đi đến khu vực ngã tư A, thuộc phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm T10 để mua chất ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, T đem về nhà lấy một phễu thủy tinh rồi đi đến nhà P thuê ở tại khu phố H, phường H, thành phố T để rủ P sử dụng chất ma túy. Khi đến nơi, T gặp và rủ P, Phạm Yên N1 sử dụng chất ma túy, tất cả đồng ý. Tại nhà P có sẵn bộ dụng cụ gồm bình nhựa và ống hút nhựa, T đổ toàn bộ chất ma túy vào trong phễu thủy tinh mà T mang theo, cắm vào bộ dụng cụ và dùng bật lửa nấu chất ma túy. Sau khi nấu chất ma túy xong, T, P và N1 thay nhau lần lượt sử dụng, sử dụng xong trong đoạn ống

phễu thủy tinh còn chất ma túy, T cầm về cất giấu tại trụ điện gần nhà T để sử dụng cho những lần sau.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25-4-2024, Nguyễn Phước T lấy đoạn ống phễu thủy tinh cất giấu ở trụ điện tiếp tục đem đến nhà của P để sử dụng. Khi đến nhà P, T gặp và rủ P, Nguyễn Văn T2 và Phạm Yên N1 sử dụng trái phép chất ma túy, tất cả đồng ý. T lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy có sẵn tại nhà P rồi gắn phễu thủy tinh chứa chất ma túy, dùng bật lửa nấu chất ma túy. Lúc này, Nguyễn Tấn Đ2 cũng đến nhà của Phương C, T rủ Đ2 sử dụng trái phép chất ma túy, Đ2 đồng ý. Sau đó, T, P, T2, N1 và Đ2 lần lượt sử dụng hết chất ma túy trong bộ dụng cụ. Sau khi sử dụng chất ma túy xong, T lấy đoạn ống phễu thủy tinh đem về nhà cất giấu, đến tối ngày 25-4-2024, T đem theo đoạn ống phễu thủy tinh này để làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ C1 thì bị bắt quả tang.

* Kết luận giám định số 837/KL-KTHS ngày 01-5-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu chất bám dính màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 (một) đoạn ống phễu thủy tinh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0588 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

- Mẫu chất bám dính màu trắng (kí hiệu M2) bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu rỗng gửi đến giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0244gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

* Kết luận giám định số: 1050/KL-KTHS, ngày 02 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận số tiền 785.000 đồng Việt Nam cần giám định là tiền thật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2, Lê Quốc T4, Phạm Yên N1, Nguyễn Tấn Đ2 có kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Nguyễn Phước T7, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2 tổ chức cho Lê Quốc T4 sử dụng trái phép chất ma túy khi Lê Quốc T4 là người trên 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi là tình tiết định khung hình phạt nên không xem là tình tiết tăng nặng.

Vật chứng vụ án: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ.

Qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSCT ngày 26-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Nguyễn Phước T7, Đinh Chính P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Quốc T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét

xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2 và Lê Quốc T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Tòa, các bị cáo Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2 và Lê Quốc Trường thành K khai báo, ăn năn hối cải; Nguyễn Phước T và Đinh Chính P tự giác khai ra lần phạm tội trước đó. Nguyễn Phước T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ nên đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 08 đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Chính P từ 08 đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T4 trình bày: Thông nhất với tội danh và những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo T4. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, cha mẹ ly hôn, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, nhận thức xã hội và pháp luật còn hạn chế, bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo không có tiền án nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất từ 04 năm - 05 năm tù.

Bị cáo T4 và người đại diện hợp pháp không bào chữa bổ sung.

Bị cáo T, P, T2 không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với các tình tiết giảm nhẹ trong bản luận tội Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo T4. Riêng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 do HĐXX xem xét quyết định nhưng phải ghi rõ trong bản án; việc Trợ giúp viên pháp lý đề nghị mức hình phạt 04 năm - 05 năm là chưa tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo, không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Bởi bị cáo T4 là người thống nhất hùn tiền cùng với T2, T mua ma túy và tổ chức cho nhiều người sử dụng nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy hối hận việc đã làm nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T đề nghị HĐXX, xử nghiêm đối với bị cáo và xin giảm nhẹ cho 03 bị cáo P, T2, T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 23-4-2024, tại nhà P thuê thuộc khu phố H, phường H, thành phố T; Nguyễn Phước T và Đinh Chính P tổ chức cho Phạm Yên N1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 12 giờ 30 phút ngày 25-4-2024 cũng tại nhà P thuê, Nguyễn Phước T và Đinh Chính P tổ chức cho Nguyễn Văn T2, Nguyễn Tấn Đ2 và Phạm Yên N1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Rạng sáng ngày 26-4-2024, tại nhà nghỉ C1 thuộc ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2 và Lê Quốc T4 (là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi) tổ chức cho Phạm Yên N1, Nguyễn Tấn Đ2 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0832 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Phước T, Đinh Chính P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Quốc T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Nguyễn Phước T là người mua ma túy, chuẩn bị phễu thủy tinh chứa chất ma túy, rủ rê nhiều người sử dụng ma túy vào ngày 23-4 và 25-4-2024 đồng thời cũng là người rủ rê T2, T4 (là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi) hùn tiền mua ma túy tổ chức cho nhiều người sử dụng vào ngày 26-4-2024; P cho mượn địa điểm cho thuê, chuẩn bị dụng cụ sử dụng, đồng ý tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy vào ngày 23-4 và ngày 25-4-2024, đồng thời cũng là người lựa chọn địa điểm, trực tiếp thuê xe và bỏ chi phí chi trả tiền thuê phòng, thuê xe, giúp sức cho T, T2, T4 cùng tổ chức cho nhiều người sử dụng vào ngày 26-4-2024 nên hai bị cáo chịu chung mức hình phạt ngang nhau; Bị cáo T2 thống nhất cùng T4, T hùn tiền mua ma túy và cũng là người chuẩn bị dụng cụ, pha chế ma túy, tổ chức cho nhiều người sử dụng vào ngày 26-4-2024 (trong đó có Đ2, N1) nên các bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Trong quyết định hình phạt có xem xét:

Về nhân thân: Năm 2024, Nguyễn Phước T bị Công an xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Lê Quốc T4 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” năm 2023, tuy các bị cáo đã nộp phạt xong, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính cho thấy có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2 và Lê Quốc Trường thành K khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, bị cáo P tự thú khai nhận hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy trước đó khi cơ quan điều tra chưa phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T4 thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T4:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm - 05 năm tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo tuy chưa thành niên nhưng là người thống nhất cùng T, T2 góp tiền ma ma túy cho nhiều người sử dụng nên không có cơ sở áp dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa, đề nghị áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Công an huyện C thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang giữ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[8.1] Đối với số ma túy là tang vật trong vụ án gồm:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi vụ số: 837/gói 1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Lê Đức T8, được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân chai bằng nhựa, nắp chai màu đỏ, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ;

- 04 (bốn) bật lửa gas (đã qua sử dụng) là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với tài sản là điện thoại:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng đồng, số IMEI 1: 357231092748292, số IMEI 2: 357231093199768 (đã

qua sử dụng) thu của T4 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J7, màu trắng, số IMEI 1: 358301077088011/01, số IMEI 2: 358302077088019/01 (đã qua sử dụng) thu của T2 không sử dụng liên lạc trong việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T4, T2;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 8 PRO, màu xanh tím, số IMEI 1: 865803047885455/00, số IMEI 2: 865803048185459/00 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105 4G PRO, màu đen, số IMEI 1: 358589290449552, số IMEI 2: 358589290449560 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo P;

Các điện thoại trên, bị cáo T, P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với số tiền Việt Nam:

- Tiền Việt Nam: 785.000 đồng được niêm phong vào một bì thư có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thanh T9 và cán bộ Võ Thành T10 được đóng dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T là tiền của bị cáo P, bị cáo T không dùng vào việc tổ chức sử dụng ma túy nên trả lại cho hai bị cáo (trong đó, tiền của bị cáo T là 185.000 đồng, của bị cáo P là 600.000 đồng).

[9] Đối với người tên T10 bán chất ma túy cho Nguyễn Phước T không xác định được nhân thân, địa chỉ chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ nên không xem xét xử lý.

Việc Đình Chính P sử dụng nhà thuê của bà Huỳnh Thị N3 làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bà N3 không biết. Đối với ông Trần Tấn H1, chủ nhà nghỉ C1 là người báo tin cho lực lượng Công an khi nghi vấn việc P thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với xe dịch vụ và tài xế điều khiển, Nguyễn Phước T cùng đồng phạm không nhớ biển số xe và không xác định được lai lịch nên không làm việc được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Yên N1, Nguyễn Tấn Đ2, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phước T, Đình Chính P, Nguyễn Văn T2, Lê Quốc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-4-2024.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đình Chính P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Đình Chính P 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-4-2024.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-4-2024.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2024.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi vụ số: 837/gói 1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Lê Đức T8, được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân chai bằng nhựa, nắp chai màu đỏ, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu đỏ;

- 04 (bốn) bật lửa gas (đã qua sử dụng);

Trả lại cho: Bị cáo P số tiền Việt Nam 600.000 đồng và bị cáo T 185.000 đồng; bị cáo T4 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE XS, màu vàng đồng, số IMEI 1: 357231092748292, số IMEI 2: 357231093199768 (đã qua sử dụng); bị cáo T2 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J7, màu trắng, số IMEI 1: 358301077088011/01, số IMEI 2: 358302077088019/01 (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 8 PRO, màu xanh tím, số IMEI 1: 865803047885455/00, số IMEI 2: 865803048185459/00 (đã qua sử dụng) của bị cáo T;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại 105 4G PRO, màu đen, số IMEI 1: 358589290449552, số IMEI 2: 358589290449560 (đã qua sử dụng) của bị cáo P;

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Phước T, Đinh Chính P, Nguyễn Văn T2, Lê Quốc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an H. Châu Thành;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Hùng